TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2019
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Nguyễn Văn Khóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2019/HNGĐ – TLST ngày 07/3/2019, về việc " *Tranh chấp ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐ - ST ngày 07/5/2019 giữa:

1. Nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/3/1969.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tập thể trường xây dựng, khu 18, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại : Malaysia (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền nhận các văn bản tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 1/12/Triệu Quang Phục, Phường C, Thành phố H.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 10/6/1960.

Địa chỉ: Tập thể trường xây dựng, khu 18, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bầy: Bà và ông L tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) phường P, thành phố H ngày 26/10/1990. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Bà đã tìm nhiều biện pháp khắc phục, níu kéo nhưng không

được. Năm 2006 bà đi lao động tại Đài Loan, đến năm 2009 bà đi xuất khẩu lao động tại Malayxia để vợ chồng giảm bớt căng thẳng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông L.

- *Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ - Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L trình bầy*: Ông và bà H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố H ngày 26/10/1990. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến khi sinh được hai con chung. Do kinh tế khó khăn năm 2006 ông đồng ý cho bà H đi Đài Loan lao động, trong thời gian ở Đài Loan bà H không liên lạc về cho ông, khi về Việt Nam cũng không về gia đình. Thông qua các con ông biết hiện nay bà H lao động tại Malayxia. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà H có đơn ly hôn ông đồng ý.

Về con chung bà H, ông L đều xác định :Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Y sinh năm 1991. Hiện các con đã trưởng thành, ly hôn ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung bà H, ông L đều xác định : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông L xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Hiện bà H đang lao động tại Malayxia không về Việt Nam để giải quyết ly hôn, nên bà đã gửi đơn ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho con là Nguyễn Thị Y giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị Y là con gái của bà H, chị Y xác định hiện nay bà H đang lao động tại Malayxia, trong cuộc sống bố mẹ chị không có hạnh phúc, sống ly thân đã lâu. Do công việc nên bà H không về Việt Nam để giải quyết ly hôn, bà H đã ủy quyền cho chị nhận các văn bản tố tụng. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho bà H biết, bà H có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định tài liệu do bà H gửi về từ Malayxia gồm: Đơn ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin vắng mặt có chữ ký và dấu vân tay của bà H. Tại Kết luận giám định số 03/KLGĐ ngày 03/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu vân tay trong các tài liệu cần giám định so với dấu vân tay in trong chỉ bản, tờ khai chứng minh thư nhân dân số 141550139 họ tên: Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/3/1969; Nơi thường trú: Số 25 C – Thành phố H là của cùng một người viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của bà H, ông L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho bà H được ly hôn ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo công văn trả lời Cục xuất nhập cảnh số 5651/QLXNC-P5 ngày 05/4/2019 thể hiện bà Nguyễn Thi H xuất cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 10/3/2015 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Bà H có đơn xin ly hôn ông Nguyễn Ngọc L sinh sống tại Tập thể trường xây dựng, khu 18, phường Thanh Bình, thành phố H Dương. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh H Dương.

[2].Về tố tụng: Trong quá trình gải quyết bà H, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bà H, ông L.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố H ngày 26/10/1990, do vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến khi sinh hai con thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm không tìm thấy tiếng nói chung. Năm 2006 bà H đi lao động Đài Loan, sau đó sang Malayxia lao động, vợ chồng chấm dứt liên lạc, mỗi lần về Việt Nam bà H về nhà mẹ đẻ sinh sống không về sống cùng ông L. Nay bà H và ông L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà H có đơn xin ly hôn ông L cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

- *Về con chung:* Do các con của bà H, ông L đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số

326/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Ngọc L.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006081 ngày 06 tháng 3 năm 2019 (do chị Y nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Bà H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền